

Họ và tên:

A. TÓM TẮT LÝ THUYẾT TRONG TUẦN

1. Các dạng toán liên quan đến xem đồng hồ

Dạng 1: Xem giờ theo đồng hồ đã cho.

- Xác định vị trí của kim giờ và kim phút để đọc được giờ mà đồng hồ đang chỉ.

+) Giờ tròn: Kim phút chỉ vào số 12, kim giờ chỉ vào đúng số nào thì em đọc giờ theo số đó.

+) Giờ lẻ:

- Mỗi khoảng của hai số liên tiếp trên mặt đồng hồ là 5 phút.

- Tính số phút đã trôi qua bằng cách nhắm từ vị trí số 12 đến vị trí kim phút đang chỉ có bao nhiêu khoảng.

- Giờ có 30 phút còn đọc là giờ rưỡi.

- Giờ có số phút lớn hơn 30 còn có thể đọc bằng giờ kém: Xác định còn bao nhiêu phút nữa thì đến giờ nguyên kế tiếp.

Dạng 2: Quay kim đồng hồ để được giờ tùy ý.

- Xác định vị trí của kim giờ và kim phút của giờ cho trước.

- Quay các kim đến vị trí cần thiết.

Dạng 3: Đọc giờ của buổi chiều.

Giờ của buổi chiều có thể đọc theo kiểu 24 giờ bằng cách lấy giờ mà đồng hồ đang chỉ cộng thêm với 12.

Ví dụ: 3 giờ chiều còn có thể đọc là 15 giờ.

2. Bài toán về rút về đơn vị

Phương pháp giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị bằng phép tính chia, nhân (kiểu bài 1):

Các bài toán có liên quan đến rút về đơn vị thường được giải bằng 2 bước:

+ Bước 1: Tìm giá trị một đơn vị (giá trị một phần trong các phần bằng nhau). Thực hiện phép chia.

+ Bước 2: Tìm giá trị của nhiều đơn vị cùng loại (giá trị của nhiều phần bằng nhau). Thực hiện phép nhân.

Ví dụ 1: Có 9 thùng dầu như nhau chứa 414 lít. Hỏi 6 thùng dầu như thế chứa bao nhiêu lít dầu?

Tóm tắt: 9 thùng: 414 lít

6 thùng: ? lít

Bài giải

Số lít dầu chứa trong một thùng là: $414 : 9 = 46$ (l)

Số lít dầu chứa trong 6 thùng là: $46 \times 6 = 276$ (l)

Đáp số: 276 lít

3. Tiền Việt Nam

Các loại tiền giấy và đồng xu có mệnh giá từ 100 đồng đến 10000 đồng..

Tiền giấy:



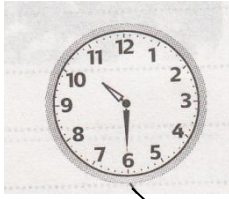
Một số đồng xu:



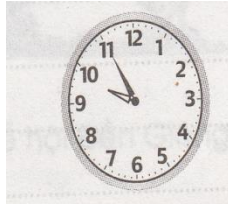
B. BÀI TẬP

I. Phần trắc nghiệm

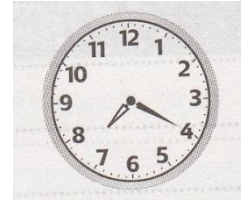
Bài 1: Nói(theo mẫu):



10 giờ rưỡi



7 giờ 20 phút

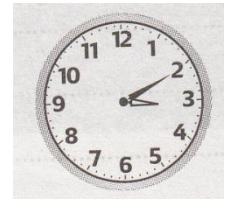
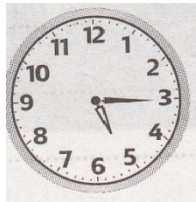
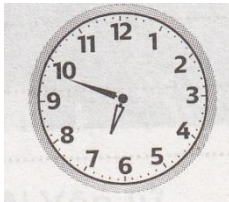


10 giờ kém 5 phút

5 giờ 15 phút

7 giờ kém 12 phút

3 giờ 10 phút



Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S

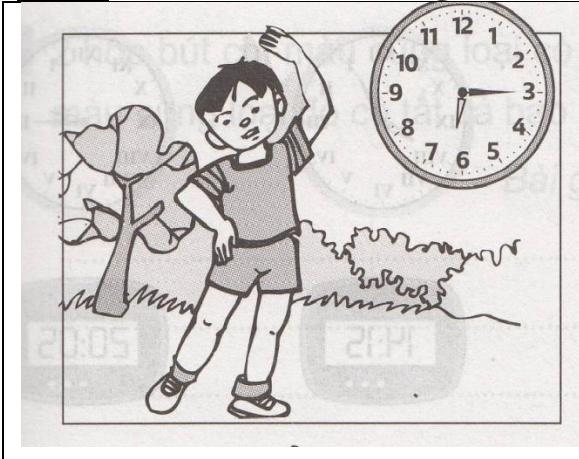
- a) Có 1950 quyển sách xếp đều vào 6 ngăn. Hỏi 9 ngăn như thế có bao nhiêu quyển sách?
2900 quyển ... 2925 quyển ... 2950 quyển...
- b) Có 30 bông hoa cắm đều vào 6 lọ. Hỏi 8 lọ hoa như thế có bao nhiêu bông hoa?
30 bông ... 35 bông ... 40 bông ...
- c) 28m vải được 7 bộ quần áo như nhau. Hỏi may 15 bộ quần áo như thế hết bao nhiêu mét vải?
60m ... 58m ... 70m ...

Bài 3. Khoanh vào chữ cái đặt trước đáp án đúng

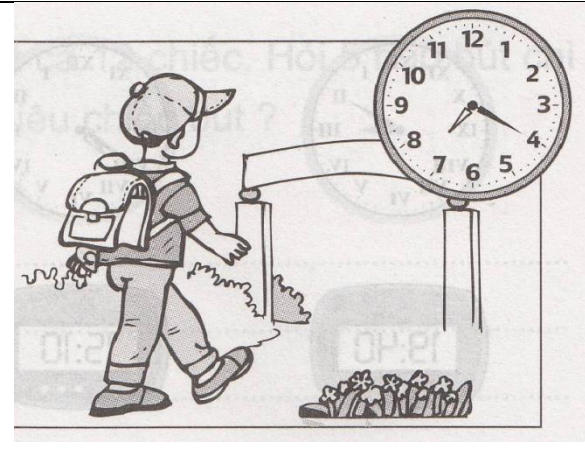
- a) $x : 8 = 375$. Giá trị của x là:
A. 600 B. 3000 C. 670
- b) Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 72m. Chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Tính chu vi khu đất đó
A. 182m B. 192m C. 202m
- c) Có 125kg gạo đựng đều vào 5 túi. Hỏi 3 túi như thế đựng bao nhiêu ki-lô-gam gạo?
A. 25kg B. 50kg C. 75kg
- d) Tờ giấy bạc 10000 đồng có thể đổi thành:
A. 2 tờ giấy bạc 2000 đồng và 4 tờ giấy bạc 1000 đồng.
B. 3 tờ giấy bạc 2000 đồng và 4 tờ giấy bạc 1000 đồng.
C. 4 tờ giấy bạc 2000 đồng và 1 tờ giấy bạc 1000 đồng.

II. Phần tự luận

Bài 1. Xem tranh rồi điền giờ thích hợp vào chỗ chấm theo mẫu

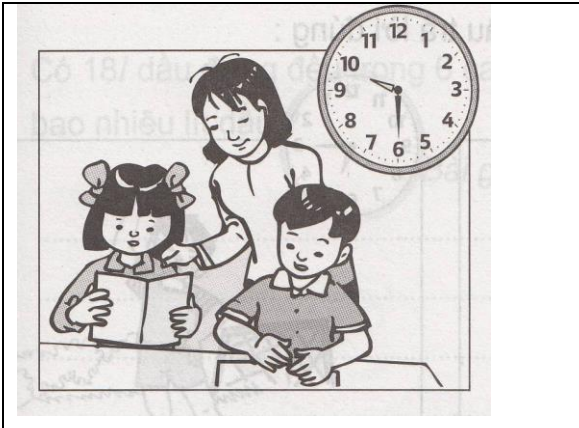


a) Tùng tập thể dục lúc 6 giờ 15 phút
sáng



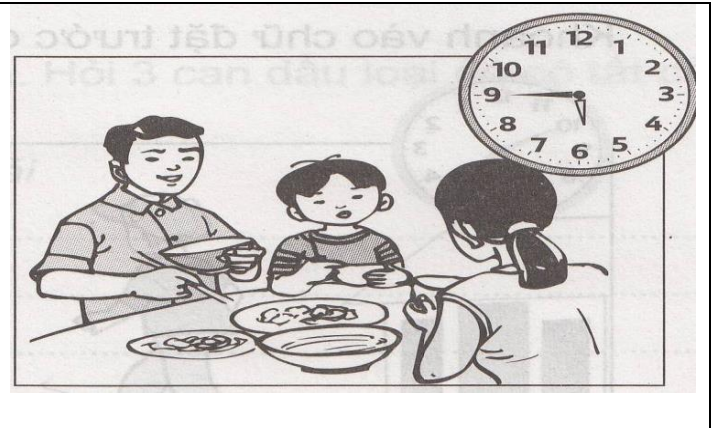
b) Tùng đi học lúc.....

.....



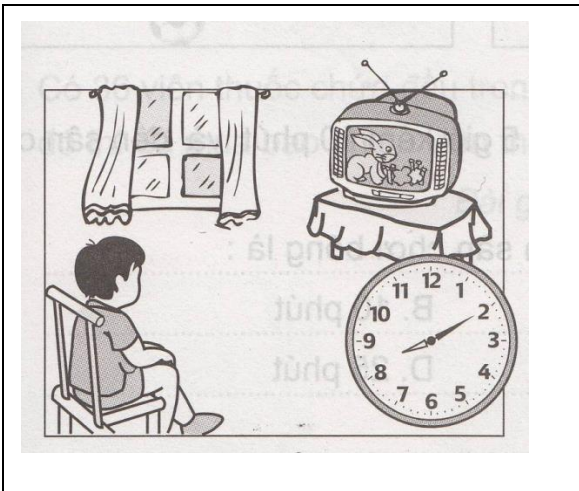
c) Tùng học bài ở lớp lúc.....

.....



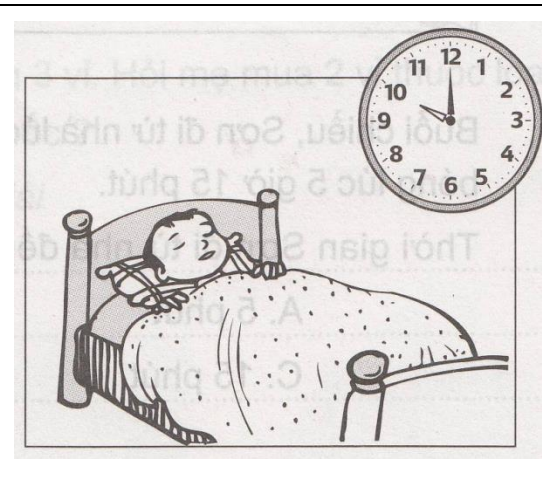
d) Tùng ăn cơm chiều lúc.....

.....



e) Tùng xem truyền hình lúc.....

.....



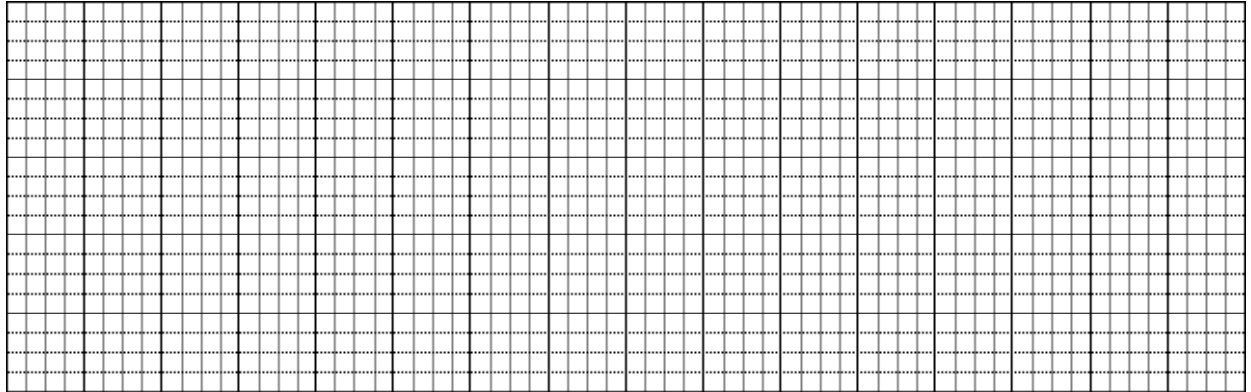
g) Tùng đi ngủ lúc.....

.....

Bài 9 : Giải bài toán sau :

Hùng có một tờ giấy bạc loại 1000 đồng, một tờ giấy bạc loại 2000 đồng, một tờ giấy bạc loại 5000 đồng. Hỏi Hùng có tất cả bao nhiêu tiền?

Bài giải



Bài 10* : Tìm số có 2 chữ số mà tích hai chữ số của nó là 20 và tổng hai chữ số là 9.
